TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 27/2024/DS-PT
Ngày 16-01-2024
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Trung Dũng.

Các Thẩm phán: Bà Nguyễn Thị Duyên Hằng;

Bà Đinh Thị Mộng Tuyết.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hồng Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tham gia phiên tòa: Bà Ngô Kim Duyên – Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 01 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Dương xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 506/2023/TLPT-DS ngày 22 tháng 11 năm 2023 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 148/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 489/2023/QĐ-PT ngày 12 tháng 12 năm 2023; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 586/2023/QĐ-PT ngày 22 tháng 12 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ: số B - B, phố B, phường H, quận H, Thành phố Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Bà Bùi Thị Thanh H – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng quản trị.

Người đại diện hợp pháp của bà Bùi Thị Thanh H: Ông Nguyễn Đ – Chức vụ: Phó phòng – Phòng tố tụng xử lý nợ - Trung tâm xử lý nợ - Khối pháp chế tuân thủ & Xử lý nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q; địa chỉ liên lạc: số A, K, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 101/2022/UQ-CTHĐQT ngày 03/10/2022).

Người đại diện hợp pháp của ông Nguyễn Đ: Bà Huỳnh Thị Cẩm T – Chức vụ: Chuyên viên cấp cao; địa chỉ: số A, K, Phường C, Quận D, Thành phố Hồ Chí Minh, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền số 79/2023/UQ-NCB ngày 20/4/2023), có mặt.

- *Bị đơn:* Bà Bùi Thị Thùy D, sinh năm 1999; địa chỉ: số D, khu phố T, phường T, thành phố D, tỉnh Bình Dương.

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Lê Văn L, sinh năm 1994; địa chỉ: khu phố D, thị trấn D, huyện D, tỉnh Bình Dương, là người đại diện theo ủy quyền (Văn bản ủy quyền ngày 20/9/2023), có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt.

- *Người kháng cáo:* bị đơn bà Bùi Thị Thùy D.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

- *Nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q trình bày:*

Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q và bà Bùi Thị Thùy D có ký kết các hợp đồng cho vay như sau:

1. Hợp đồng cho vay số 238/21/HĐCV-9369 ngày 01/12/2021, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 001/KUNN/238/21/HĐCV-9369 ngày 01/12/2021, cụ thể: số tiền vay: 3.600.000.000 đồng. Thời hạn vay: 300 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân. Mục đích sử dụng vốn vay: mua bất động sản. Lãi suất vay: lãi suất kỳ đầu tiên: lãi suất vay kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 01/3/2022 là 12,5%/năm; lãi suất kỳ tiếp theo: lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức lãi suất vay bằng (=) lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 4,2%/năm; mức lãi suất cơ sở được ngân hàng quy định theo từng thời kỳ; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, được áp dụng với nợ gốc quá hạn (bao gồm cả nợ gốc quá hạn trong trường hợp phải trả nợ trước hạn); lãi suất chậm trả lãi bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Hợp đồng cho vay số 251/21/HĐCV-9369 ngày 15/12/2021, Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01/KUNN/251/21/HĐCV-9369 ngày 15/12/2021, cụ thể: số tiền vay: 1.000.000.000 đồng. Thời hạn vay: 108 tháng kể từ ngày tiếp theo ngày giải ngân. Mục đích sử dụng vốn vay: mua bất động sản. Lãi suất vay: lãi suất kỳ đầu tiên: lãi suất vay kể từ ngày giải ngân lần đầu tiên cho đến ngày 01/3/2022 là 12,5%/năm; lãi suất kỳ tiếp theo: lãi suất áp dụng đối với các khoản vay của khách hàng cho thời gian tiếp theo được điều chỉnh định kỳ 03 tháng/lần theo công thức lãi suất vay bằng (=) lãi suất cơ sở cộng (+) biên độ 4,2%/năm; mức lãi suất cơ sở được ngân hàng quy định theo từng thời kỳ; lãi suất nợ quá hạn bằng 150% lãi suất cho vay trong hạn, được áp dụng với nợ gốc quá hạn (bao gồm cả nợ gốc quá hạn trong trường hợp phải trả nợ trước hạn); lãi suất chậm trả lãi bằng 10%/năm tính trên số dư lãi chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

Để đảm bảo cho các khoản vay nêu trên, bà Bùi Thị Thùy D đã thế chấp quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 526 (thửa đất cũ số 507), tờ bản đồ số 38 tọa lạc tại xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 208/21/HĐTC-9369 ngày 01/12/2021 đã được công chứng tại Phòng C, tỉnh Tây Ninh và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định và Văn bản thỏa thuận ngày 01/12/2021.

Hiện nay, khoản vay theo hợp đồng nêu trên đã quá hạn, bà Bùi Thị Thùy D đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ và đã phát sinh nợ quá hạn theo hợp đồng cho vay đã ký với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q cũng nhiều lần

đôn đốc, tạo điều kiện nhưng bà Bùi Thị Thùy D vẫn không thanh toán nợ cho ngân hàng. Ngày 25/8/2022, các khoản nợ của bà Bùi Thị Thùy D đã chuyển nợ quá hạn. Tạm tính đến ngày 25/9/2023, bà D nợ Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q tổng số tiền là 5.265.914.604 đồng, trong đó: nợ gốc: 4.439.045.621 đồng, lãi trong hạn: 750.285.304 đồng, lãi quá hạn: 37.082.887 đồng, lãi chậm trả lãi: 39.500.791 đồng, trong đó:

- Khoản nợ đối với Hợp đồng cho vay số 238/21/HĐCV-9369 ngày 01/12/2021 là 4.148.868.648 đồng, trong đó: nợ gốc: 3.503.858.621 đồng, lãi trong hạn: 593.299.791 đồng, lãi quá hạn: 20.591.035 đồng, lãi chậm trả lãi: 31.119.201 đồng.

- Khoản nợ đối với Hợp đồng cho vay số 251/21/HĐCV-9369 ngày 15/12/2021 là 1.117.045.956 đồng, trong đó: nợ gốc: 935.187.000 đồng, lãi trong hạn: 156.985.513 đồng, lãi quá hạn: 16.491.852 đồng, lãi chậm trả lãi: 8.381.590 đồng.

Từ những căn cứ trên nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc: Bà Bùi Thị Thùy D có nghĩa vụ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, tổng cộng số tiền nợ tạm tính đến ngày 25/9/2023 là 5.265.914.604 đồng, cụ thể : khoản nợ của Hợp đồng cho vay số 238/21/HĐCV-9369 ngày 01/12/2021 và Đề nghị giải ngân kiêm Khế ước nhận nợ số 001/KUNN/238/21/HĐCV-9369 ngày 01/12/2021 với số tiền là 4.148.868.648 đồng; khoản nợ của Hợp đồng cho vay số 251/21/HĐCV-9369 ngày 15/12/2021 và Đề nghị giải ngân kiêm khế ước nhận nợ số 01/KUNN/251/21/HĐCV-9369 ngày 15/12/2021 với số tiền là 1.117.045.956 đồng và các khoản tiền lãi phát sinh từ ngày 26/9/2023 theo mức lãi suất do các bên thỏa thuận tại các hợp đồng nêu trên cho đến khi bà D thanh toán toàn bộ khoản nợ cho ngân hàng.

Nếu bà Bùi Thị Thùy D không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q thì ngân hàng được quyền yêu cầu cơ quan Thi hành án dân sự có thẩm quyền tiến hành kê biên, phát mãi tài sản thế chấp là quyền sử dụng đất và toàn bộ tài sản gắn liền với đất thuộc thửa đất số 526, tờ bản đồ số 38 tọa lạc tại xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 208/21/HĐTC-9369 ngày 01/12/2021 đã được công chứng tại Phòng C, tỉnh Tây Ninh và được đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định và Văn bản thỏa thuận ngày 01/12/2021.

Toàn bộ số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm được dùng để thanh toán nghĩa vụ trả nợ của bà Bùi Thị Thùy D đối với Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q. Trường hợp số tiền thu được từ việc bán/xử lý tài sản bảo đảm không đủ thanh toán nợ cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q, thì bà D tiếp tục có nghĩa vụ trả hết khoản nợ cho ngân hàng.

- Bị đơn bà Bùi Thị Thùy D trình bày:

Bà Bùi Thị Thùy D đồng ý thanh toán số tiền nợ gốc như yêu cầu của ngân hàng nhưng đề nghị ngân hàng cho bà D được trả dần trong vòng 08 tháng kể từ khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật. Đối với số tiền lãi cho khoản vay trên do hiện tại kinh tế của bà D hết sức khó khăn nên bà D không đồng ý thanh toán số tiền lãi này vì lãi suất quá cao.

Tại Bản án dân sự sơ thẩm số 148/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương đã quyết định:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q đối với bị đơn bà Bùi Thị Thùy D về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng".

1.1. Buộc bà Bùi Thị Thùy D có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q1 tiền nợ gốc và lãi tạm tính đến ngày 25/9/2023 là 5.265.914.604 đồng, trong đó: nợ gốc: 4.439.045.621 đồng, lãi trong hạn: 750.285.304 đồng, lãi quá hạn: 37.082.887 đồng, lãi chậm trả lãi: 39.500.791 đồng, cụ thể:

- Khoản nợ đối với Hợp đồng cho vay số 238/21/HĐCV-9369 ngày 01/12/2021 là 4.148.868.648 đồng, trong đó: nợ gốc: 3.503.858.621 đồng, lãi trong hạn: 593.299.791 đồng, lãi quá hạn: 20.591.035 đồng, lãi chậm trả lãi: 31.119.201 đồng.

- Khoản nợ đối với Hợp đồng cho vay số 251/21/HĐCV-9369 ngày 15/12/2021 là 1.117.045.956 đồng, trong đó: nợ gốc: 935.187.000 đồng, lãi trong hạn: 156.985.513 đồng, lãi quá hạn: 16.491.852 đồng, lãi chậm trả lãi: 8.381.590 đồng.

Kể từ ngày 26/9/2023, bà Bùi Thị Thùy D còn phải tiếp tục thanh toán tiền lãi cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q theo mức lãi suất đã thỏa thuận theo Hợp đồng cho vay số 238/21/HĐCV-9369 ngày 01/12/2021 và Hợp đồng cho vay số 251/21/HĐCV-9369 ngày 15/12/2021 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ.

- Trong trường hợp bà Bùi Thị Thùy D không tự nguyện thanh toán số nợ trên thì Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q được quyền yêu cầu Cơ quan Thi hành án phát mãi các tài sản thế chấp để thu hồi nợ, bao gồm:

+ Quyền sử dụng đất có diện tích 8.943m^2 thuộc thửa đất số 526 (thửa đất cũ số 507), tờ bản đồ số 38 tọa lạc tại xã P, huyện D, tỉnh Tây Ninh theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số DD 029755, số vào sổ CS 06033 do Sở Tài nguyên và Môi trường tỉnh T cấp cho ông Nguyễn Văn P và bà Nguyễn Thị Hồng N ngày 03/8/2021 cập nhật biến động cho bà Bùi Thị Thùy D ngày 25/11/2021.

+ Các tài sản gắn liền với đất gồm: 01 nhà ở riêng lẻ loại 01 tầng có kết cấu như sau: nền gạch men, tường gạch xây tô sơn nước, khung cột sàn bê tông cốt thép, cửa kính khung sắt, mái tôn; 01 mái tôn, cột bê tông; 01 nhà vệ sinh xây gạch không tô; 01 bình chứa nước 1.000 lít bằng inox cột sắt; 01 hàng rào bằng lưới B40, trụ bê tông móng gạch (nằm ở hướng Đông phía trước thửa đất); 01 hàng rào bằng lưới B40, trụ bê tông móng gạch (nằm ở hướng Tây phía trước thửa đất); 01 hàng rào bằng lưới B40, trụ bê tông nằm ở hướng Bắc thửa đất (phía trước của thửa đất); 1.000 cây tre khoảng 10 năm tuổi; 01 mái tôn, trụ bê tông sắt ống; 01 cây mít khoảng 02 năm tuổi; 01 cây xoài khoảng 02 năm tuổi; 01 cây mít khoảng 10 năm tuổi; 04 cây đu đủ khoảng 02 năm tuổi; 01 cây bơ khoảng 03 năm tuổi và 01 máy bơm nước.

Ngoài ra, bản án còn quyết định về nghĩa vụ chậm trả theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự, chi phí tố tụng, án phí và quyền kháng cáo.

Sau khi xét xử sơ thẩm, ngày 03/10/2023, bị đơn bà Bùi Thị Thùy D kháng cáo một phần bản án sơ thẩm với nội dung yêu cầu được gia hạn thời gian thanh toán nợ gốc trong thời hạn 08 tháng và yêu cầu xem xét giảm lãi suất cho bà Bùi Thị Thùy D.

Tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Bùi Thị Thùy D là ông Lê Văn L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt. Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, không đồng ý gia hạn thời hạn thanh toán nợ gốc và giảm nợ lãi cho bị đơn.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương phát biểu quan điểm:

- Về tố tụng: Những người tiến hành tố tụng và tham gia tố tụng đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự tại Tòa án cấp phúc thẩm.

- Về nội dung: Tòa án cấp sơ thẩm chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q với bị đơn bà Bùi Thị Thùy D về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" là có căn cứ. Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ làm thay đổi nội dung vụ án nên kháng cáo của bị đơn là không có căn cứ chấp nhận, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Sau khi nghiên cứu tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, lời trình bày của các đương sự, ý kiến của Kiểm sát viên,

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tính hợp pháp của đơn kháng cáo: đơn kháng cáo của bị đơn bà Bùi Thị Thùy D làm trong thời hạn, có nội dung, hình thức phù hợp với quy định của pháp luật nên đủ điều kiện để thụ lý và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Người đại diện hợp pháp của bị đơn bà Bùi Thị Thùy D là ông Lê Văn L có đơn yêu cầu giải quyết vắng mặt nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông L theo quy định tại Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Theo đơn kháng cáo của bị đơn bà Bùi Thị Thùy D thì bà D chỉ kháng cáo yêu cầu được gia hạn thời gian thanh toán nợ gốc và yêu cầu xem xét, giảm lãi. Các phần quyết định còn lại của bản án sơ thẩm bà D không kháng cáo. Như vậy, đối với phần quyết định của bản án sơ thẩm bà D không kháng cáo, các đương sự còn lại không ai kháng cáo, Viện Kiểm sát không kháng nghị nên đã phát sinh hiệu lực pháp luật. Căn cứ Điều 293 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án cấp phúc thẩm chỉ xem xét giải quyết trong phạm vi nội dung kháng cáo của bà Bùi Thị Thùy D về yêu cầu gia hạn thời gian thanh toán số tiền nợ gốc và yêu cầu xem xét giảm số tiền lãi cho bà Bùi Thị Thùy D.

[4] Đối với kháng cáo của bà Bùi Thị Thùy D yêu cầu gia hạn cho bà D thanh toán số tiền nợ gốc là 4.439.045.621 đồng trong thời hạn 08 tháng sau khi bản án có hiệu lực pháp luật. Xét thấy, tại phiên tòa, người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q không đồng ý gia hạn với mốc thời gian mà bà Bùi Thị Thùy D đưa ra. Do vậy, căn cứ vào thỏa thuận tại Hợp đồng cho vay số 238/21/HĐCV-9369 ngày 01/12/2021 và Hợp đồng cho vay số 251/21/HĐCV-9369 ngày 15/12/2021 thì bà Bùi Thị Thùy D phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ dư nợ gốc cho Ngân hàng Thương mại Cổ phần Q nên kháng cáo của bà Bùi Thị Thùy D yêu cầu được gia hạn thời gian thanh toán số tiền nợ gốc là không có căn cứ chấp nhận.

[5] Đối với kháng cáo yêu cầu được xem xét giảm số tiền nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm thanh toán. Xét thấy, tại phiên tòa phúc thẩm, người đại diện hợp pháp của nguyên đơn không đồng ý giảm lãi cho bị đơn. Bị đơn không thực hiện đúng nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã giao kết nên khoản vay của bị đơn đã chuyển thành khoản nợ quá hạn và Tòa án cấp sơ thẩm tuyên buộc bị đơn phải chịu nợ lãi trong hạn, lãi quá hạn, lãi chậm thanh toán là phù hợp với thỏa thuận tại Điều 2, 10, 11 tại Hợp đồng cho vay số 238/21/HĐCV-9369 ngày 01/12/2021 và Hợp đồng cho vay số

251/21/HĐCV-9369 ngày 15/12/2021 thì bà D phải có nghĩa vụ thanh toán toàn bộ số tiền nợ gốc cho ngân hàng mà hai bên đã giao kết, đồng thời phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 8 của Nghị quyết 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm.

[6] Bị đơn kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ nào chứng minh cho yêu cầu kháng cáo của mình là có căn cứ nên kháng cáo của bị đơn không được chấp nhận.

[7] Đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Dương tại phiên tòa là phù hợp.

[8] Về án phí dân sự phúc thẩm: Người kháng cáo phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ Điều 148; Điều 296, khoản 1 Điều 308; Điều 313 Bộ luật Tố tụng dân sự.

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không chấp nhận kháng cáo bị đơn bà Bùi Thị Thùy D.

2. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 148/2023/DS-ST ngày 25 tháng 9 năm 2023 của Tòa án nhân dân thành phố D, tỉnh Bình Dương.

3. Về án phí dân sự phúc thẩm: Bà Bùi Thị Thùy D phải chịu phải số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng), được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tạm ứng án phí đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án 0006825 ngày 03 tháng 10 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố D, tỉnh Bình Dương (do ông Lê Văn L nộp thay).

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Bình Dương;
- Chi cục THADS thành phố D;
- TAND thành phố D;
- Các đương sự;
- Lưu: HCTP, HSVA, Tòa Dân sự.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Trung Dũng